

PHỤ LỤC
Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công thương
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã
trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (10 TTHC)	
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm - 2.001293.H01	
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm - 2.001278.H01	
3	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm - 2.000117.H01	
4	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm - 2.000115.H01	
5	Thủ tục Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – 2.001682.H01	
6	Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – 1.003951.H01	
7	Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước- 2.001660.H01	
8	Thủ tục Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – 1.003860.H01	

9	Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – 2.001595.H01	
10	Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – 1.003929.H01	
II	LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (02 TTHC)	
11	Thủ tục Cấp chứng chỉ kiểm định viên – 2.000140.H01	
12	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên – 2.000066.H01	
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (13 TTHC)	
13	Thủ tục Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000981.H01	
14	Thủ tục Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000948.H01	
15	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000911.H01	
16	Thủ tục Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000162.H01	
17	Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) - 1.004021.H01	
18	Thủ tục Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) - 1.003992.H01	
19	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) – 1.004007.H01	
20	Thủ tục về nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại – 2.000209.H01	

21	Thủ tục về việc nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá – 1.013780.H01	
22	Thủ tục về nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá – 1.000667.H01	
23	Thủ tục về chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công sản phẩm thuốc lá xuất khẩu – 1.000172.H01	
24	Thủ tục chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để sản xuất nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu – 1.000949.H01	
25	Thủ tục về Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá – 1.000162.H01	
IV	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA (02 TTHC)	
26	Thủ tục Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định - 1.013989.H01	
27	Thủ tục Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp - 1.013990.H01	
V	LĨNH VỰC DẦU KHÍ (01 TTHC)	
28	Thủ tục Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh - 1.013987.H01	
VI	LĨNH VỰC HÓA CHẤT (18 TTHC)	
29	Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng - 1.003820.H01	
30	Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 - 1.003775.H01	

31	Thủ tục Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 - 2.001585.H01	
32	Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3 - 1.003724.H01	
33	Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 - 2.001722.H01	
34	Thủ tục Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 - 1.004031.H01	
35	Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 - 1.012441.H01	
36	Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 - 1.012442.H01	
37	Thủ tục Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 - 1.012443.H01	
38	Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 - 2.000431.H01	
39	Thủ tục Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 - 1.012429.H01	
40	Thủ tục Cấp Điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 - 1.012430.H01	
41	Thủ tục về gia hạn Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1- 1.012431.H01	
42	Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 -2.000257.H01	
43	Thủ tục Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
44	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3	
45	Thủ tục gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3 - 1.012434.H01	
VII	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (15 TTHC)	

46	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini - 2.000304.H01	
47	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini - 1.000704.H01	
48	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini - 1.000709.H01	
49	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG - 1.000475.H01	
50	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG - 1.000742.H01	
51	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG - 1.000455.H01	
52	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG - 2.001424.H01	
53	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG - 1.000491.H01	
54	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG - 1.000510.H01	
55	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG - 1.005184.H01	
56	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG - 1.000649.H01	
57	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG - 1.005372.H01	
58	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG - 1.000706.H01	
59	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG - 2.000146.H01	

60	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG - 1.000387.H01	
VIII	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (01 TTHC)	
61	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp - 2.000147.H01	
IX	LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (09 TTHC)	
62	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm - 1.001271.H01	
63	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm - 2.000618.H01	
64	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm - 2.000613.H01	
65	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định - 1.000878.H01	
66	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm - 2.000401.H01	
67	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định - 2.000251.H01	
68	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận - 1.001292.H01	
69	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận - 2.000628.H01	
70	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận - 2.000624.H01	
X	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP (05 TTHC)	
71	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - 2.001434.000.00.00.H01	

72	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - 2.001433.000.00.00.H01	
73	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh - 1.013058.H01	
74	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ - 1.000998.H01	
75	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ - 1.000965.H01	
XI	LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (02 TTHC)	
76	Thủ tục Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài - 2.000026.H01	
77	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài - 2.000133.H01	
XII	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (16 TTHC)	
78	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh - 1.013778.H01	
79	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép -	
80	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế - 1.001419.H01	
81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam - 1.000350.H01	
82	Thủ tục Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam - 1.005405.H01	

83	Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam - 1.005406.H01	
84	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) - 1.013991.H01	
85	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất - 1.001062.H01	
86	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác - 1.000957.H01	
87	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập - 1.000905.H01	
88	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu - 1.000890.H01	
89	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh - 1.004155.H01	
90	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt - 1.004181.H01	
91	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng - 2.001758.H01	
92	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất - 1.000551.H01	
93	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật - 1.000477.H01	
XIII	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA (03 TTHC)	
94	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định - 2.000604.H01	
95	Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định - 2.001675.H01	

96	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định - 2.001665.H01	
XIV	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (03 TTHC)	
97	Thủ tục Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử - 1.000880.H01	
98	Thủ tục Thông báo website thương mại điện tử bán hàng - 2.000243.H01	
99	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng – 1.003390.H01	
XV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (03 TTHC)	
100	Thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp - 2.001573.H01	
101	Thủ tục Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp - 1.003705.H01	
102	Thủ tục Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương - 2.000324.H01	
XVI	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (03 TTHC)	
103	Thủ tục Cấp Giấy phép phân phối rượu - 1.003977.H01	
104	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu - 1.005376.H01	
105	Thủ tục Cấp lại Giấy phép phân phối rượu - 1.003101.H01	
XVII	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM (05 TTHC)	
106	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000376.H01	
107	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000358.H01	

108	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 2.000129.H01	
109	Thủ tục Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000358.H01	
110	Thủ tục Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000168.H01	
XVIII	LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (03 TTHC)	
111	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411.H01)	
112	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412.H01)	
113	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416.H01)	
XIX	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG (01 TTHC)	
114	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận ưu đãi Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001158.000.00.00.H01)	
XX	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ (01 TTHC)	
115	Thủ tục Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1.012569.H01)	
XXI	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (16 TTHC)	
116	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa(2.000255.000.00.00.H01)	
117	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền	

	phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370.000.00.00.H01)	
118	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362.000.00.00.H01)	
119	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351.000.00.00.H01)	
120	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340.000.00.00.H01)	
121	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330.000.00.00.H01)	
122	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ UBND tỉnh bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272.000.00.00.H01)	
123	Thủ tục Cấp giấy phép lập cơ Sở bán lẻ thứ nhất, cơ Sở bán lẻ ngoài cơ Sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361.000.00.00.H01)	
124	Thủ tục Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774.000.00.00.H01)	
125	Thủ tục Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ Sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339.000.00.00.H01)	
126	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ Sở bán lẻ ngoài cơ Sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm	

	thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² (2.000334.000.00.00.H01)	
127	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong Trung tâm thương mại (2.000322.000.00.00.H01)	
128	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ Sở ngoài cơ Sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166.000.00.00.H01)	
129	Thủ tục Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665.000.00.00.H01)	
130	Thủ tục Gia hạn Giấy phép lập cơ Sở bán lẻ (1.001441.000.00.00.H01)	
131	Thủ tục Cấp Giấy phép lập cơ Sở bán lẻ cho phép cơ Sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662.000.00.00.H01)	
XXII	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ (02 TTHC)	
132	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000229.000.00.00.H01)	
133	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000210.000.00.00.H01)	
XXIII	LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP (01TTHC)	
134	Thủ tục: Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427.H01)	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (14 TTHC)		
I	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (03 TTHC)	
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - 2.001283.000.00.00.H01	

2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - 2.001270.000.00.00.H01	
3	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - 2.001261.000.00.00.H01	
II	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (06 TTHC)	
4	Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu - 2.000620.000.00.00.H01	
5	Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu - 2.001240.000.00.00.H01	
6	Thủ tục Cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu - 2.000615.000.00.00.H01	
7	Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 2.000633.000.00.00.H01	
8	Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 1.001279.000.00.00.H01	
9	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 2.000629.000.00.00.H01	
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (03 TTHC)	
10	Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - 2.000181.000.00.00.H01	
11	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - 2.000162.000.00.00.H01	
12	Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - 2.000150.000.00.00.H01	
IV	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NƯỚC ĐẦU TƯ QUẢN LÝ (02 TTHC)	
13	Thủ tục Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý - 1.012568.H01	

14	Thủ tục Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ - 1.012569.H01	
V	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)	
15	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã – 2.002096.000.00.00.H01	

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

PHẦN I. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm - 2.001293.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số).
B3	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	(08 giờ)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.

B4	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Thẩm định điều kiện sản xuất tại cơ sở và lập biên bản kết quả thẩm định.	Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm – Phòng Quản lý công nghiệp – Sở Công Thương	(152 giờ)	- Công văn phúc đáp - Biên bản kết quả thẩm định
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	Lãnh đạo Sở Công Thương	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Công Thương	(08 giờ)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả về Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm - 2.001278.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
2.1	Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực				
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	

	xuất, kinh doanh thực phẩm				
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số).	
B3	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	(08 giờ)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Thẩm định điều kiện sản xuất tại cơ sở và lập biên bản kết quả thẩm định.	Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm – Phòng Quản lý công nghiệp – Sở Công Thương	(152 giờ)	- Công văn phúc đáp - Biên bản kết quả thẩm định	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc Công	Lãnh đạo Sở Công Thương	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc	

	văn từ chối cấp GCN			Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Công Thương	(08 giờ)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả về Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	25 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
2.2	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng. - Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. - Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh				
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình	

				xử lý công việc	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm – Phòng QLCN	(08 giờ)	Công văn phúc đáp	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	Lãnh đạo Sở Công Thương	(08 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả về Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	03 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

3. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm - 2.000117.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	

	nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm				
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số).	
B3	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	(08 giờ)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm – Phòng Quản lý công nghiệp – Sở Công Thương	(152 giờ)	- Công văn phúc đáp - Biên bản kết quả thẩm định	

	- Thẩm định điều kiện sản xuất tại cơ sở và lập biên bản kết quả thẩm định.				
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	Lãnh đạo Sở Công Thương	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Công Thương	(08 giờ)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả về Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	25 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

4. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm - 2.000115.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
4.1	Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực				
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	

B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số).	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	(08 giờ)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm – Phòng Quản lý công nghiệp – Sở Công Thương	(152 giờ)	- Công văn phúc đáp - Biên bản kết quả thẩm định	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc Công	Lãnh đạo Sở Công Thương	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn	

	văn từ chối cấp GCN			từ chối cấp GCN	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở Công Thương	(08 giờ)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả về Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	25 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
4.2	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng. - Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. - Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh				
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(08 giờ)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(08 giờ)	Công văn phúc đáp	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực an toàn thực phẩm – Phòng Quản lý công nghiệp – Sở Công Thương			
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	Lãnh đạo Sở Công Thương	(08 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn phòng Sở Công Thương	(04 giờ)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả về Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

5. Thủ tục Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – 2.001682.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
----	----------	-------------	-----------	----------------------	---------

			(giờ làm việc)		
5.1	Đối với đối tượng không thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp - Sở Công Thương	218 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	56 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	48 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

B6	Đóng dấu phát hành	Văn phòng Sở Công Thương	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	45 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
5.2	Đối với đối tượng thuộc quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp - Sở Công Thương	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh phòng Phòng Quản lý Công nghiệp	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn phòng Sở Công Thương	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

6. Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – 1.003951.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
6.1	Đối với đối tượng không thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	24 giờ	- Duyệt hồ sơ.	

				- Chuyên Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp - Sở Công Thương	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh phòng Phòng Quản lý Công nghiệp	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn phòng Sở Công Thương	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
6.2	Đối với đối tượng thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy).	

				- In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

7. Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước- 2.001660.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
----	----------	-------------	-----------	----------------------	---------

			(giờ làm việc)		
7.1	Đối với đối tượng không thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
7.2	Đối với đối tượng thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
--	---------------------------------------	---

8. Thủ tục Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – 1.003860.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
8.1	Đối với đối tượng không thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	218 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	56 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	48 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	45 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
8.2	Đối với đối tượng thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

	hoặc công văn từ chối				
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

9. Thủ tục Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – 2.001595.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
9.1	Đối với đối tượng không thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	

	- Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp				
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
9.2	Đối với đối tượng thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	

B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

10. Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – 1.003929.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
10.1	Đối với đối tượng không thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy).	

				- In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
10.2	Đối với đối tượng thuộc quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:	

				- Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	24 giờ	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.	
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Chuyên viên phòng QLCN	136 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	40 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Công Thương	24 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	08 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	04 giờ	Quyết định hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

II. LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

11. Thủ tục Cấp chứng chỉ kiểm định viên – 2.000140.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/	Ghi chú
----	----------	-------------	-----------	----------	---------

			(giờ làm việc)	Biểu mẫu	
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	02 giờ	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	Công chức phụ trách LV an toàn – Phòng chuyên môn	24 giờ	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ	Công văn phúc đáp	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	04 giờ	Chứng chỉ hoặc Công văn từ chối cấp CC	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	02 giờ	Chứng chỉ hoặc Công văn từ chối cấp CC	

B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

12. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên – 2.000066.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	02 giờ	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	Công chức phụ trách LV an toàn – Phòng chuyên môn	24 giờ	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ	Công văn phúc đáp	

B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Chứng chỉ hoặc Công văn từ chối cấp CC	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	02 giờ	Chứng chỉ hoặc Công văn từ chối cấp CC	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

13. Thủ tục Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000981.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)		
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ		
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Công chức Phòng chuyên môn	(80 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(32 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(40 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	

B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

14. Thủ tục Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000948.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
14.1	Trường hợp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá hết hiệu lực				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)		
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ		
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Công chức Phòng chuyên môn	(80 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(32 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(40 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	

B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		
14.2	Trường hợp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)		
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ		
B3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Công chức Phòng chuyên môn	(80 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(32 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(40 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

15. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá
- 1.000911.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
----	----------	-------------	-----------	----------------------	---------

			(giờ làm việc)		
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)		
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	(08 giờ)		
B3	Kiểm tra/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Công chức Phòng chuyên môn	(84 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(8 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(8 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc văn bản từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

16. Thủ tục Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá - 1.000162.H01

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Cơ quan đơn vị, bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (giờ/ngày làm việc)	Kết quả	Ghi chú
-----	--------------------------	---	-------------------------------	---------	---------

B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)		
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	(08 giờ)	Văn bản chấp thuận hoặc công văn từ chối	
B3	Kiểm tra/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Công chức Phòng chuyên môn	(84 giờ)	Văn bản chấp thuận hoặc công văn từ chối	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(8 giờ)	Văn bản chấp thuận hoặc công văn từ chối	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(8 giờ)	Văn bản chấp thuận hoặc công văn từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)		
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Văn bản chấp thuận hoặc công văn từ chối	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

17. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) - 1.004021.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Theo mục Mẫu hướng dẫn	

				BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	(08 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; Thẩm định điều kiện sản xuất tại cơ sở và lập biên bản kết quả thẩm định - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối đề thông báo cho Tổ chức, cá nhân trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	Công chức phụ trách – phòng Quản lý công nghiệp – Sở Công Thương	(84 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(8 giờ)	Công văn phúc đáp Biên bản thẩm định	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(8 giờ)		
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

18. Thủ tục Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) - 1.003992.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ, ghi giấy biên nhận hoặc phiếu hẹn hoặc sổ giao nhận Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	(04 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho Tổ chức, cá nhân trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	Công chức phụ trách – phòng Phòng chuyên môn	(32 giờ)	Biên bản thẩm định	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(04 giờ)	Công văn phúc đáp	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

**19. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
(quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) – 1.004007.H01**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ, ghi giấy biên nhận hoặc phiếu hẹn hoặc sổ giao nhận Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B2	Lãnh đạo phòng phân công Chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	(04 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho Tổ chức, cá nhân trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	Công chức phụ trách – phòng Phòng chuyên môn	(32 giờ)	Biên bản thẩm định	
B4	Ký văn bản trình lãnh đạo Sở ký ban hành quyết định hoặc công văn từ chối	Lãnh đạo Phòng QLCN	(04 giờ)	Công văn phúc đáp	
B5	Lãnh đạo Sở ký quyết định hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
B6	Đóng dấu phát hành	Văn thư sở	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy phép sản xuất hoặc công văn từ chối	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

20. Thủ tục về nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại – 2.000209.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng được biết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(26 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào Cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày (56 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

21. Thủ tục về việc nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá – 1.013780.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng được biết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(80 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào Cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(06 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(06 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày (120 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

**22. Thủ tục về nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá –
1.000667.H01**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng được biết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(48 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào Cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày (80 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

23. Thủ tục về chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công sản phẩm thuốc lá xuất khẩu – 1.000172.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng được biết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(124 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào Công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày (160 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

24. Thủ tục chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để sản xuất nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu – 1.000949.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng được biết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(124 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào Công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	20 ngày (160 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
--	---------------------------------------	--

25. Thủ tục về Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá – 1.000162.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối đề thông báo cho khách hàng được biết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(80 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào Cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(06 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	

B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(06 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày (120 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

IV. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

26. Thủ tục Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định – 1.013989.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực Chất lượng SPHH – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Tổ chức đánh giá năng lực thực tế trong trường hợp hồ sơ có nội dung không phù hợp hoặc nếu có dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ	Phòng chuyên môn	(08 giờ)	Biên bản kết quả thẩm định	

B6	Ký Quyết định chỉ định hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Quyết định	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Quyết định hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Quyết định hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

27. Thủ tục Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp – 1.013990.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Quyết định chỉ định	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời	Công chức phụ trách lĩnh vực Chất lượng SPHH – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	

B5	Ký Quyết định chỉ định hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Quyết định	Lãnh đạo Sở	(12 giờ)	Quyết định hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Ký đóng dấu	Văn thư sở	(04 giờ)		
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Quyết định hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

V. LĨNH VỰC DẦU KHÍ

28. Thủ tục Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh - 1.013987.H01

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Kết quả/ Biểu mẫu	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Chấp thuận bộ tài liệu	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	

B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung các nội dung trong tài liệu	Công chức phụ trách lĩnh vực Dầu khí – Phòng chuyên môn	(120 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(32 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Ký đóng dấu	Văn thư sở	(04 giờ)		
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

VI. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

29. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 – 1.003820.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Mẫu số 01, 05 Phụ lục II. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình	Nghị định số 33/2024 /NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024

				giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên phòng QLCN	88 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		20 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03	Nghị định số 33/2024 /NĐ-CP

7.2	Chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc	Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

30. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 – 1.003775.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024

Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng QLCN	10 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		

	viên phụ trách tham mưu				3 năm 2024
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

31. Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 – 2.001585.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị đề nghị điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Mẫu số 01 Phụ lục II. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Nghị định số 33/2024 /NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ:	Chuyên viên phòng QLCN	88 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản	

	- Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.			có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		20 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		

7.5	+ Ký sổ, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

32. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – 1.003724.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Mẫu số 01, 05 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Nghị định số 33/2024/ NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho	Chuyên viên phòng QLCN	88 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	

	khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.				
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		20 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		

Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
---------------	--	---	----------------------	--	--

33. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 – 2.001722.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, 3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng QLCN	10 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công	Lãnh đạo phòng Quản lý công	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	

	Thương.	ngiệp			
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

**34. Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3
– 1.004031.H01**

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, 3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Mẫu số 01 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng QLCN	88 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	

Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		20 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

35. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – 1.012441.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
----	--------------------------	------------------------	-----------	-------------------	---------

Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, 3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Mẫu số 01, 05 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng QLCN	88 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyên Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc		

Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		20 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

36. Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – 1.012442.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày

	Bảng 2, 3			và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	27 tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng QLCN	10 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết:	Nghị định số

	Văn phòng UBND tỉnh			Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyên Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

37. Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – 1.012443.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, 3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Mẫu số 01 Phụ lục II - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27

				quá trình giải quyết hồ sơ	tháng 3 năm 2024
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng QLCN	88 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		20 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo	Chuyên viên phòng chuyên	08 giờ làm việc		

	UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	môn			
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

38. Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 – 2.000431.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(24 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	

	phép.				
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	06 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	07 ngày (56 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
--	---------------------------------------	--

39. Thủ tục Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 – 1.012429.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(04 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	

Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		10 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày (40 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

40. Thủ tục Cấp Điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất
Bảng 1 – 1.012430.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
----	--------------------------	------------------------	-----------	-------------------	---------

B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(24 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		

	phòng UBND tỉnh				
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	06 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày (56 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

41. Thủ tục về gia hạn Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất
Bảng 1- 1.012431.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân	Lãnh đạo phòng quản	(02 giờ)		

	công cho chuyên viên xử lý	lý thương mại			
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(04 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		10 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		

7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày (40 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

42. Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 -2.000257.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(24 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	

	thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.				
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	06 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		

Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày (56 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

43. Thủ tục Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	

B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(04 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		10 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày (40 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

44. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất
Bảng 2, Bảng 3

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(24 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		14 giờ làm việc		

7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	06 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày (56 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

45. Thủ tục gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – 1.012434.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng quản lý thương mại – Sở Công Thương	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(02 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

B2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(02 giờ)		
B3	Thẩm định hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho khách hàng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian cấp phép.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép/ văn bản trả lời	
B4	Ký tắt kết quả: - Giấy phép/ văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng quản lý thương mại	(04 giờ)	Giấy phép/ văn bản trả lời	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(04 giờ)	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	02 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		10 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	02 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		

7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký sổ	Chuyên viên phòng chuyên môn	02 giờ làm việc		
7.5	+ Ký sổ, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày (40 giờ) từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

VII. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

46. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini – 2.000304.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	

B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối đề thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực Kinh doanh khí – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(24 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Thẩm định điều kiện hoạt động tại cơ sở và lập biên bản kết quả thẩm định.	Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(64 giờ)	Biên bản kết quả thẩm định	
B6	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

47. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini – 1.000704.H01

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Cơ quan đơn vị, bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (giờ/ngày làm việc)	Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu	

				hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực Kinh doanh khí – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(32 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(12 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Ký đóng dấu	Văn thư Sở	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ	

				chối cấp GCN	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

**48. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini
– 1.000709.H01**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ:	Công chức phụ trách lĩnh vực	(32 giờ)	Công văn yêu	

	- Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Kinh doanh khí – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn		cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Ký đóng dấu	Văn thư Sở	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

49. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG – 1.000475.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	(04 giờ)		
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết;Thẩm định điều kiện hoạt động tại cơ sở và lập biên bản kết quả thẩm định. - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực Kinh doanh khí – Phòng chuyên môn	(84 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B6	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	

B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

50. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG – 1.000742.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự	Công chức phụ trách lĩnh vực Kinh doanh khí – Phòng chuyên môn	(32 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu	

	thảo công văn trả lời từ chối đề thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.			chưa phù hợp)	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(16 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

51. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG – 1.000455.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực Kinh doanh khí – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(32 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPVHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

52. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG – 2.001424.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình	

	- Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	88 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

53. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG – 1.000491.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

54. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG – 1.000510.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		

Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

55. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG – 1.005184.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ	

	hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	88 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

	vụ công; chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

56. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG – 1.000649.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	3 ngày	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	tất, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tất kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

57. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG – 1.005372.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

58. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG – 1.000706.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
----	--------------------------	------------------------	-----------	-------------------	---------

Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	88 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

	vụ công; chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

59. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG – 2.000146.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

60. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG – 1.000387.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

VIII. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

61. Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp – 2.000147.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá	Phòng chuyên môn	(128 giờ)	Biên bản kết quả thẩm định	
B6	Ký Quyết định chỉ định hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Quyết định	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Quyết định hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Quyết định hoặc Công văn từ chối	

				cấp Quyết định	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

IX. LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

62. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm –

1.001271.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 05 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(48 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
--	---------------------------------------	---

63. Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm – 2.000618.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 05 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(36 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

64. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm – 2.000613.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 03 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(24 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo	(08 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

65. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định – 1.000878.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 05 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(48 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

66. Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm – 2.000401.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	

B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHCC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 05 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn	(48 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

67. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định – 2.000251.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận	

				hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 03 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(24 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo	(08 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

**68. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận –
1.001292.H01**

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	

B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 05 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(48 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

69. Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận – 2.000628.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 05 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(48 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo	(24 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn	

				từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

70. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận – 2.000624.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mẫu hướng dẫn	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	BM 01 – Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
B4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp thì trong vòng 03 ngày phải thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(24 giờ)	Công văn yêu cầu bổ sung (nếu chưa phù hợp)	
B5	Ký Giấy chứng nhận hoặc có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo	(08 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp Quyết định	

B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

X. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

71. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – 2.001434.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp giấy phép sử dụng VLNCN	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	- Tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ; - Kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoặc Công văn trả lời	

Bước 5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy phép hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

72. Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – 2.001433.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	- Tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ; - Kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng VLNCN nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoặc Công văn trả lời	

	bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
Bước 5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy phép hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

73. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh – 1.013058.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp giấy phép sử dụng VLNCN	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	- Tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ; - Kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; trường	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoặc Công văn trả lời	

	hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
Bước 5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy phép hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy phép hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

74. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ - 1.000998.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp GCN đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	- Tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ; - Kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy GCN đủ điều kiện sản xuất tiền chất	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoặc Công văn trả lời	

	thuốc nổ; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
Bước 5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

75. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ - 1.000965.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp GCN đủ điều kiện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu hướng dẫn	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	- Tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ; - Kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy GCN đủ điều kiện	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN – Phòng chuyên môn – Phòng chuyên môn	(16 giờ)	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc Công văn trả lời	

	sản xuất tiền chất thuốc nổ; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
Bước 5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo	(16 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XI. LĨNH VỰC XÚC TIỀN THƯƠNG MẠI

76. Thủ tục Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài - 2.000026.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

77. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài – 2.000133.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	- Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/	

	- Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Phòng chuyên môn		văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XII. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

78. Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh – 1.013778.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		

Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

79. Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép –

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
----	--------------------------	------------------------	-----------	-------------------	---------

Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	24 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	

Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

80. Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế - 1.001419.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	48 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	- Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

81. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam – 1.000350.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

	TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).				
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	208 giờ (26 ngày)	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

82. Thủ tục Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam – 1.005405.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	88 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	- Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

83. Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam – 1.005406.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện,	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	208 giờ (26 ngày)	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

84. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) – 1.013991.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ:	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và	

	+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	104 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		17 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

85. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất – 1.001062.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận	Lãnh đạo Phòng	4 giờ	Dự thảo GXN/	

	- Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Chuyên môn		văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

86. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác – 1.000957.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện,	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

87. Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập – 1.000905.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp.	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát	

	+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

88. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu – 1.000890.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét,	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

89. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh – 1.004155.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	80 giờ	Dự thảo GXN/	

	phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.			văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

90. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt – 1.004181.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

	môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).				
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	32 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

91. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng – 2.001758.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
----	--------------------------	------------------------	-----------	-------------------	---------

Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	32 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

92. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất – 1.000551.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	không cấp	Phòng chuyên môn			
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

93. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật – 1.000477.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét,	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XIII. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

94. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định – 2.000604.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình	

	- Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	48 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

**95. Thủ tục Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động
kiểm định – 2.001675.H01**

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	48 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	

	không cấp				
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

96. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định – 2.001665.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XIV. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

97. Thủ tục Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử - 1.000880.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	88 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

98. Thủ tục Thông báo website thương mại điện tử bán hàng – 2.000243.H01

Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả biên nhận cho	Trung tâm PVHCC tỉnh	08 giờ		
--------	---	----------------------	--------	--	--

	người nộp, chuyển Phòng chuyên môn lưu (đối với trường hợp nộp trực tiếp)				
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		08 giờ		

99. Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng – 1.003390.H01

Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả biên nhận cho người nộp, chuyển Phòng chuyên môn lưu (đối với trường hợp nộp trực tiếp)	Trung tâm PVHCC tỉnh	08 giờ		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		08 giờ		

XV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP

100. Thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp - 2.001573.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LD phòng xem xét,	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	48 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

101. Thủ tục Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp - 1.003705.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải	

	chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	208 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

102. Thủ tục Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương - 2.000324.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	88 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	- Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	- Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	

Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XVI. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

103. Thủ tục Cấp Giấy phép phân phối rượu - 1.003977.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	32 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

104. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu - 1.005376.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		

Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	32 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

105. Thủ tục Cấp lại Giấy phép phân phối rượu - 1.003101.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	TT
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ	

	hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	32 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

	TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XVII. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

106. Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000376.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	32 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

107. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000358.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

	nhận hồ sơ).				
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

108. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 2.000129.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	- Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	lời nếu không cấp				
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

109. Thủ tục Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000358.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện,	Chuyên viên được	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	giao xử lý hồ sơ			
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

110. Thủ tục Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - 1.000168.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp.	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	

	+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

	TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XVIII. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

111. Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	(04 giờ)		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(88 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực/ văn bản trả lời	

	CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	(04 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy phép hoạt động điện lực / văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(04 giờ)	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

112. Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ	Trung tâm PVHCC tỉnh	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

	TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).				
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	(04 giờ)		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(88 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	(04 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	(08 giờ)	Giấy phép hoạt động điện lực / văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công;	Văn thư	(04 giờ)	Kết quả giải quyết	

	chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

113. Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	(04 giờ)	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	(04 giờ)		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	(88 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực/ văn bản trả lời	

	văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	(04 giờ)	Dự thảo Giấy phép hoạt động điện lực/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	(08 giờ)	Giấy phép hoạt động điện lực / văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	(04 giờ)	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XIX. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG

114. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận ưu đãi Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001158.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận ưu đãi Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	04 giờ làm việc	- Phụ lục 2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 55/2015 /TT-BCT

	phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	08 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Trong vòng 05 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết.	Chuyên viên phòng QLCN	168 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan	
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	08 giờ làm việc	Tờ trình (kèm báo cáo)	
Bước 6	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	08 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		40 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	08 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp	
7.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	08 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		

7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	08 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

XX. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ

115. Thủ tục Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1.012569.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Chuyên viên Phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Phòng chuyên môn	296 giờ		
Bước 3	Xem xét xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo		40 giờ		

	Phòng chuyên môn ký duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý				
Bước 4	Lãnh đạo phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn xem xét xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn ký duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý		24 giờ		
Bước 5	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và trình Lãnh đạo phòng hồ sơ của Phòng chuyên môn		164 giờ		
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Ủy ban nhân dân tỉnh	40 giờ		
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ		32 giờ		

Bước 8	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		75 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XXI. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

116. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa(2.000255.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét,	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	48 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

117. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	168 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	28 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		28 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

118. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LD phòng xem xét, ký tắt, trình LD Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	168 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	- Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	28 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	lời nếu không cấp				
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		28 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

119. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		

Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	168 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	28 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

120. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ	

	nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

	Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

121. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	160 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	12 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		25 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

122. Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ Phòng chuyên môn bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nêu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

	nhận hồ sơ).				
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	120 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	12 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

123. Thủ tục Cấp giấy phép lập cơ Sở bán lẻ thứ nhất, cơ Sở bán lẻ ngoài cơ Sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYỂN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn Sở	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	120 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	12 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	

Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

124. Thủ tục Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Chuyên viên phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ kiểm tra việc đáp ứng điều kiện, trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Phòng chuyên môn	Phòng chuyên môn	32 giờ		
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn ký duyệt trình Chuyên môn Phòng chuyên môn thành lập Hội đồng		08 giờ		
Bước 4	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chuyên môn	24 giờ		

Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng	Phòng chuyên môn	24 giờ		
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn ký duyệt		16 giờ		
Bước 7	Chuyên viên phòng Chuyên môn Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ của Chuyên môn Phòng chuyên môn, trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Phòng chuyên môn xin ý kiến Bộ Công Thương	Phòng chuyên môn	304 giờ		
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn ký duyệt ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả về Trung tâm PVHCC		24 giờ		
Bước 9	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ		
Bước 10	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			55 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

125. Thủ tục Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ Sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp.	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát	

	+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).			quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
--	---------------------------------------	---

126. Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ Sở bán lẻ ngoài cơ Sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m² (2.000334.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

127. Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong Trung tâm thương mại (2.000322.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân	Phòng Chuyên môn	4 giờ		

	công cho chuyên viên xử lý				
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	120 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	12 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào công Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

128. Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ Sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng QLTM tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	8 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Chuyên viên phòng xử lý hồ sơ kiểm tra việc đáp ứng điều kiện, trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Sở	Phòng QLTM	56 giờ		
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn ký duyệt trình lãnh đạo Sở thành lập Hội đồng		08 giờ		
Bước 4	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chuyên môn Phòng chuyên môn	120 giờ		
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở		24 giờ		

Bước 6	Lãnh đạo Sở ký duyệt		16 giờ		
Bước 7	+ Ký số tờ trình + Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	8 giờ		
Bước 8	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		200 giờ		
8.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	4 giờ làm việc	Kết quả giải quyết: Giấy phép (Mẫu số 03 Phụ lục II) hoặc Công văn từ chối cấp Giấy phép	
8.2	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	08 giờ làm việc		
8.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	08 giờ làm việc		
8.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	172 giờ làm việc		
8.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	08 giờ làm việc		

Bước 9	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			55 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

129. Thủ tục Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	

	LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.				
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

130. Thủ tục Gia hạn Giấy phép lập cơ Sở bán lẻ (1.001441.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYÊN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	16 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	4 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	08 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

131. Thủ tục Cấp Giấy phép lập cơ Sở bán lẻ cho phép cơ Sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Phòng chuyên môn (phòng CHUYỂN MÔN tiếp nhận hồ sơ).	Trung tâm PVHCC tỉnh	4 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Chuyên môn	4 giờ		
Bước 3	* Thẩm định hồ sơ: - Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo GXN trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Phòng chuyên môn xem xét, phê duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	376 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 4	Ký tắt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn	12 giờ	Dự thảo GXN/ văn bản trả lời	
Bước 5	Phê duyệt kết quả: - Giấy xác nhận - Hoặc văn bản trả lời nếu không cấp	Lãnh đạo Sở	16 giờ	GXN/ văn bản trả lời	
Bước 6	Đóng dấu, phát hành văn bản, đính kết quả TTHC	Văn thư	4 giờ	Kết quả giải quyết	

	vào cổng Dịch vụ công; chuyển bước trả kết quả				
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	TTHCC	Giờ hành chính	Kết quả giải quyết	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		52 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XXII. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

132. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000229.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP	
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Sở Công Thương (phòng QLCN tiếp nhận hồ sơ).	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	* Tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN	(40 giờ)	Thông báo/ Công văn phúc đáp	

	- Nếu đạt yêu cầu, điều kiện thực hiện, thì CV phòng dự thảo Thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra cho tổ chức đề nghị ; trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Sở xem xét, phê duyệt. - Nếu không đạt thì CV phòng dự thảo văn bản trả lời trình LĐ phòng xem xét, ký tắt, trình LĐ Sở xem xét, phê duyệt.	– Phòng chuyên môn			
Bước 5	Tổ chức huấn luyện, kiểm tra	Phòng chuyên môn	(80 giờ)	Kết quả kiểm tra huấn luyện	
Bước 6	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(48 giờ)	Giấy chứng nhận huấn luyện hoặc Công văn từ chối cấp GCN huấn luyện	
Bước 7	Trả kết quả và thu phí (nếu có)	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

133. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000210.000.00.00.H01)

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	Lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp lại Giấy chứng nhận	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo	

				Nghị định số 181/2024/NĐ-CP	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	Giờ hành chính	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	
Bước 4	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Chưa phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời từ chối để thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.	Công chức phụ trách lĩnh vực VLNCN – Phòng chuyên môn	(08 giờ)	Dự thảo GCN hoặc Văn bản trả lời	
Bước 5	Ký văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ hành chính	Lãnh đạo Sở	(08 giờ)	Giấy chứng nhận huấn luyện hoặc Công văn từ chối cấp GCN huấn luyện	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTHC	(04 giờ)	Giấy chứng nhận hoặc Công văn từ chối cấp GCN	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		

XXIII. LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP**134. Thủ tục: Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427.H01)**

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
*	Thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		25 ngày		
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cho doanh nghiệp. + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn lại theo quy định. - Chuyển hồ sơ từ TTHCC về Sở Công Thương (Phòng Quản lý Công nghiệp tiếp nhận hồ sơ).	TTHCC/Phòng Quản lý Công nghiệp	08 giờ	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp phân công cho chuyên viên xử lý	Trưởng/Phó Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ		
Bước 3	Chuyên viên xử lý hồ sơ có trách nhiệm: - Dự thảo Báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; soạn công văn xin ý kiến các sở, ngành liên quan về hồ sơ, nội dung báo cáo thẩm định; tổng hợp ý kiến của các sở, ngành. * Trường hợp hồ sơ, nội dung báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu:	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư	160 giờ	Dự thảo các văn bản có liên quan	

	- Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp xã bổ sung hồ sơ trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ TTHC để TTHC thông báo cho doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ lần 1. Trường hợp hồ sơ bổ sung lần 1 chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì thông báo bằng văn bản lần 2 hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức về lý do từ chối giải quyết. Chuyển kết quả ra Bộ phận một cửa Sở Công Thương (Bước 7) * Trường hợp hồ sơ, Báo cáo thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp đầy đủ, đạt yêu cầu: - Sở Công Thương có Văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực				
--	---	--	--	--	--

	hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. - Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: + Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư thực hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định. + Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không đủ điểm để được Phòng chuyên môn xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư: Chuyển Công văn thông báo kết quả lựa chọn chủ đầu tư ra Bộ phận Một cửa Sở Công Thương (Bước 7) + Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đủ điểm để được Phòng chuyên môn xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư cụm công nghiệp: Chuyên viên tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành, đơn vị lập báo cáo thẩm định trình Lãnh đạo Sở xin ý kiến Phòng chuyên môn, Tỉnh ủy, soạn thảo Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công				
--	--	--	--	--	--

	nghiệp trình Trưởng phòng.				
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo Tờ trình đề nghị thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp và trình Lãnh đạo Sở Công Thương duyệt, ký.	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	14 giờ	Dự thảo Tờ trình	
Bước 5	Xem xét và duyệt ký Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Lãnh đạo Sở Công Thương	10 giờ	Tờ trình	
Bước 6	Văn thư đóng dấu, ban hành	Văn thư sở	4 giờ làm việc		
Bước 7	UBND tỉnh xem xét phê duyệt		56 giờ làm việc		
7.1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư UBND tỉnh	04 giờ làm việc		
7.2	Chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	04 giờ làm việc		
7.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển chuyên viên phụ trách tham mưu	Trưởng phòng chuyên môn	04 giờ làm việc		
7.4	Chuyên viên xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt, chuyển Văn thư ký số	Chuyên viên phòng chuyên môn	40 giờ làm việc		
7.5	+ Ký số, vào sổ theo dõi + Chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	04 giờ làm việc		
Bước 8	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Không tính thời gian		

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	32 (Ba mươi hai) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
--	---------------------------------------	---

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

- 2.001283.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân;	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	88 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	

	Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định				
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - 2.001270.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		

Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

3. Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - 2.001261.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm	Bộ phận một cửa của UBND	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ	

	tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	cấp xã		và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	

Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

4. Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu - 2.000620.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh	4 giờ	Văn bản và phiếu	

	định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	tế, Hạ tầng và Đô thị		trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

5. Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu - 2.001240.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ đề	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	

	giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định				
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

6. Thủ tục Cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu - 2.000615.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	

	- Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị			Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
--	---------------------------------------	--

7. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 2.000633.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình	

	TTHC			công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

8. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 1.001279.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ đề	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	

	giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định				
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

9. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 2.000629.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	

	- Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị			Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
--	---------------------------------------	--

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

10. Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - 2.000181.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình	

	phê duyệt kết quả TTHC			công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

11. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - 2.000162.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	

	sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định				
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

12. Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - 2.000150.000.00.00.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	

	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị			Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, thẩm định (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại khi hết thời hạn) và xử lý hồ sơ để giải quyết TTHC cho công dân; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ chuyên viên làm thủ tục chuyển tra lại cho Tổ chức, công dân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên xử lý theo quy định	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	24 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình/ký phê duyệt kết quả TTHC	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

IV. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NƯỚC ĐẦU TƯ QUẢN LÝ

13. Thủ tục Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý - 1.012568.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo phòng kiểm tra	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	52 ngày	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, ký/trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	28 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký Quyết định giao tài sản	Lãnh đạo UBND cấp xã	24 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		

	Tổng thời gian giải quyết TTHC	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
--	---------------------------------------	--

14. Thủ tục Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ - 1.012569.H01

TT	Trình tự giải quyết TTHC	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu bàn giao hồ sơ	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công cho chuyên viên xử lý	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4 giờ		
Bước 3	Chuyên viên tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo phòng kiểm tra	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	66 ngày	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, ký/trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	28 giờ	Văn bản và phiếu trình công việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Lãnh đạo UBND cấp xã	32 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	
Bước 6	Chuyên viên phòng chuyên môn bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	4 giờ	Văn bản hoặc Giấy chứng nhận	

Bước 7	Một cửa trả kết quả		Giờ hành chính		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

15. Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã – 2.002096.000.00.00.H01

Căn cứ theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trong năm thực hiện
Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

.../...